TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Kỳ cơ cấu quý I/2026: ETF ngoại mua mạnh VCK, VIX, bán hàng triệu cổ phiếu HPG

11:43 14/03/2026

Trong kỳ cơ cấu quý I/2026, 3 cổ phiếu được thêm mới vào danh mục gồm MCH, VCK và VPX, trong khi không có mã nào bị loại.

MVIS Vietnam Local Index - bộ chỉ số tham chiếu của quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) - vừa công bố kết quả rà soát danh mục định kỳ quý I/2026.

Trong đợt cơ cấu lần này, chỉ số bổ sung thêm 3 cổ phiếu mới gồm MCH, VCK và VPX, đồng thời không có mã nào bị loại khỏi rổ chỉ số. Sau thay đổi, số lượng cổ phiếu trong danh mục tăng lên 55 mã.

Theo ước tính, VNM ETF có thể mua vào khoảng 6,5 triệu cổ phiếu MCH, 11,7 triệu cổ phiếu VCK và 5,9 triệu cổ phiếu VPX. Ngoài các mã mới được thêm vào, cổ phiếu VIX cũng được quỹ gia tăng tỷ trọng mạnh với khối lượng khoảng 10,2 triệu đơn vị.

Ở chiều ngược lại, quỹ ETF ngoại này sẽ giảm tỷ trọng tại phần lớn cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó, HPG được ước tính là mã chịu áp lực bán lớn nhất với khoảng 4,5 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu khác có thể bị giảm tỷ trọng gồm VCB (khoảng 4,5 triệu cổ phiếu), VNM (3,7 triệu cổ phiếu), SSI (3,5 triệu cổ phiếu) và MSN (3,1 triệu cổ phiếu).

A	B	C	D	E	F	G
STT	Mã CK	Hiện tại (12/3/2026)	Mục tiêu (20/3/2026)	Chênh lệch	Khối lượng mua/bán ước tính (triệu cổ phiếu)	Ghi chú
1	VIC	7,94%	8,00%	0,06%	0,1	
2	VHM	7,58%	8,00%	0,42%	0,6	
3	MSN	6,87%	6,32%	-0,55%	(1,1)	
4	MCH	0,00%	6,01%	6,01%	6,5	Thêm mới
5	HPG	6,66%	5,86%	-0,80%	(4,5)	
6	SSI	5,90%	5,29%	-0,61%	(3,2)	
7	VNM	5,54%	4,89%	-0,64%	(1,5)	
8	VCB	5,28%	4,50%	-0,78%	(2,0)	
9	VIX	2,86%	3,98%	1,12%	10,2	
10	VCI	2,82%	2,48%	-0,34%	(1,4)	
11	VCK	0,00%	2,44%	2,44%	11,7	Thêm mới
12	VRE	2,59%	2,28%	-0,30%	(1,8)	
13	VJC	2,53%	2,24%	-0,28%	(0,3)	
14	TCX	2,25%	1,99%	-0,26%	(0,8)	
15	FPT	1,60%	1,97%	0,37%	0,7	
16	VND	2,27%	1,97%	-0,31%	(2,8)	
17	STB	2,25%	1,94%	-0,32%	(0,7)	
18	SHB	2,17%	1,89%	-0,28%	(2,8)	
19	GEE	1,44%	1,38%	-0,05%	(0,1)	
20	GEX	1,59%	1,33%	-0,26%	(1,2)	
21	DGC	1,42%	1,25%	-0,17%	(0,3)	
22	VPX	0,00%	1,21%	1,21%	5,9	Thêm mới
23	KBC	1,42%	1,17%	-0,24%	(1,2)	
24	POW	1,00%	1,16%	0,16%	1,8	
25	EIB	1,38%	1,12%	-0,26%	(1,7)	
26	NVL	1,19%	1,07%	-0,11%	(1,4)	
27	HAG	1,10%	0,92%	-0,18%	(1,8)	
28	SBT	1,03%	0,87%	-0,15%	(1,0)	
29	HUT	1,00%	0,86%	-0,14%	(1,3)	
30	PVD	1,17%	0,85%	-0,32%	(1,2)	
31	PVS	0,93%	0,78%	-0,14%	(0,5)	
32	DPM	0,97%	0,76%	-0,21%	(1,0)	
33	VPI	0,86%	0,75%	-0,11%	(0,3)	
34	BVH	0,84%	0,74%	-0,10%	(0,2)	
35	SHS	0,77%	0,71%	-0,06%	(0,5)	
36	VHC	0,81%	0,70%	-0,11%	(0,3)	
37	PDR	0,74%	0,68%	-0,07%	(0,6)	
38	NAB	0,79%	0,68%	-0,11%	(1,3)	
39	SIP	0,78%	0,67%	-0,11%	(0,3)	
40	KDH	0,76%	0,66%	-0,11%	(0,6)	
41	VCG	0,78%	0,65%	-0,13%	(0,8)	
42	DCM	0,79%	0,63%	-0,15%	(0,5)	
43	IDC	0,78%	0,60%	-0,18%	(0,6)	
44	HVN	0,69%	0,60%	-0,09%	(0,6)	
45	SAB	0,68%	0,59%	-0,09%	(0,3)	
46	TCH	0,58%	0,57%	-0,01%	(0,1)	
47	FTS	0,63%	0,55%	-0,08%	(0,4)	
48	KDC	0,62%	0,52%	-0,10%	(0,3)	
49	DIG	0,48%	0,50%	0,03%	0,4	
50	BAF	0,61%	0,50%	-0,11%	(0,5)	
51	DXG	0,56%	0,45%	-0,12%	(1,2)	
52	HSG	0,48%	0,43%	-0,05%	(0,6)	
53	CEO	0,46%	0,40%	-0,06%	(0,6)	
54	HDG	0,37%	0,33%	-0,04%	(0,2)	
55	CTR	0,32%	0,28%	-0,04%	(0,1)	

Nhiều cổ phiếu chứng khoán được mua mạnh trong kỳ cơ cấu quỹ quý I/2026

Tính đến ngày 12/3, quy mô tài sản của VNM ETF đạt hơn 573 triệu USD, tương đương trên 15.000 tỷ đồng.

Theo kế hoạch, những thay đổi trong danh mục sẽ được hoàn tất sau phiên giao dịch ngày thứ Sáu (27/3) và bắt đầu có hiệu lực từ phiên giao dịch ngày thứ Hai (30/3).

Minh Minh